

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình thực hiện ngân sách năm 2025 của Trung tâm
Giáo dục Quốc phòng và An ninh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 15 tháng 6 năm 2017 về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Hậu cần – Tài chính – Kỹ thuật Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện ngân sách năm 2025 của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh (theo Biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng các phòng, khoa có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tài chính-ĐHQGHCM;
- Lưu: VT, HCTCKT.

 **GIÁM ĐỐC**
Đỗ Đại Thắng

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Thực hiện năm 2024	Dự toán năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2025/Dự toán năm 2025 (tỷ lệ %)	Thực hiện năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2		4	5	6	
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Tổng số thu	63.016	73.945	91.603	123,88	145,37
	- Học phí, lệ phí					185,80
	- Hoạt động sản xuất kinh doanh	61.309,66	70.000	83.257	118,94	182,53
	- Hoạt động tài chính	1.706,34		3.114,6		
	- Dịch vụ khác		3.945	5.231,62	132,61	
II	Chi từ nguồn thu được để lại	37.316	36.000	45.478	126,33	121,87
	- Học phí, lệ phí					
	- Hoạt động sản xuất kinh doanh	37.288,12	36.000	44.957	124,88	120,57
	- Hoạt động tài chính	27,91		64,0		229,30
	- Dịch vụ khác			457,0		
III	Số nộp NSNN	309,0	-	1.059,8		342,98
	- Từ nguồn thu hoạt động sản xuất kinh doanh	309,0		1.059,8		342,98
	- Từ nguồn thu khác					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước					
B.1	Vốn trong nước					
I	Giáo dục, đào tạo					
1	Loại 070 - khoản 074	2.199	1.400	1.400	100,00	63,67
1.1	Kinh phí thường xuyên					
1.2	Kinh phí không thường xuyên	2.199	1.400	1.400	100,00	63,67
2	Loại 070 - khoản 081					
2.1	Kinh phí thường xuyên					
2.2	Kinh phí không thường xuyên					
3	Loại 070 - khoản 082					
3.1	Kinh phí thường xuyên					
3.2	Kinh phí không thường xuyên					
II	Khoa học và Công nghệ					
1	Loại 100- khoản 101					
1.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
1.2	Kinh phí thường xuyên					
1.3	Kinh phí không thường xuyên					
2	Loại 100 - khoản 102					
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
2.2	Kinh phí thường xuyên					
2.3	Kinh phí không thường xuyên					
3	Loại 100 - khoản 103					
3.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
3.2	Kinh phí thường xuyên					
3.3	Kinh phí không thường xuyên					
III	Sự nghiệp bảo vệ môi trường					
1	Loại 250 - khoản 251					
1.1	Kinh phí thường xuyên					
1.2	Kinh phí không thường xuyên					
IV	Đào tạo học sinh Lào - Campuchia					
1	Loại 400 - khoản 402					
1.1	Kinh phí thường xuyên					
1.2	Kinh phí không thường xuyên					
B.2	Vốn ngoài nước					
I	Giáo dục, đào tạo					
1	Loại 070 - khoản 081					

Số TT	Nội dung	Thực hiện năm 2024	Dự toán năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2025/Dự toán năm 2025 (tỷ lệ %)	Thực hiện năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.1	Kinh phí thường xuyên					
1.2	Kinh phí không thường xuyên					

Ngày tháng năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Đỗ Đại Thắng

